

Củng cố và phát triển Ngành địa lý phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới

DẶNG HỮU

Hội nghị khoa học địa lý toàn quốc (11-1988) đánh dấu giai đoạn mới của Ngành địa lý, tạo những bước phát triển mới nhằm đưa Ngành địa lý lên tương xứng với vị trí của mình trong xã hội.

Xin giới thiệu với bạn đọc bài phát biểu của giáo sư Đặng Hữu - Chủ nhiệm Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước, tại Hội nghị nêu trên.

TRONG quá trình phát triển của xã hội loài người nói chung và ở Việt Nam nói riêng, địa lý học, như một ngành khoa học, đã và đang khẳng định vai trò quan trọng của mình trong hoạt động phong phú nhằm tìm hiểu, nhận thức thế giới, góp phần sử dụng, biến đổi, cải tạo và bảo vệ môi trường phù hợp với các quy luật của tự nhiên và xã hội. Cũng như nhiều ngành khoa học khác, địa lý học Việt Nam đã trải qua nhiều bước thăng trầm phức tạp. Đánh giá thực chất chỗ mạnh, chỗ yếu của Ngành địa lý để củng cố và phát triển nó nhằm phục vụ tốt nhất sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là một vấn đề cấp bách có ý nghĩa lý luận và thực tiễn về tổ chức hoạt động khoa học hiện nay. Với tinh thần đổi mới,

chúng ta sẽ cùng nhau nêu lên những thành công và những mặt tồn tại trong tổ chức và quản lý Ngành địa lý thời gian qua và kiến nghị các biện pháp thiết thực nhất để khắc phục tồn tại, vươn lên hoàn thành nhiệm vụ chính trị của ngành trong giai đoạn cách mạng mới.

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1. Địa lý học Việt Nam và các bộ môn liên quan đã có nhiều đóng góp quan trọng cho quá trình phát triển của đất nước.

Lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta không thể tách rời việc tìm hiểu về các vùng đất, vùng nước. Tư liệu địa lý tích lũy được luôn là những vũ khí lợi hại để đấu tranh chống thiên tai, chinh phục và cải tạo tự nhiên, để xác định

các điểm quân cư, các vùng sản xuất chuyên môn hóa nhằm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong kho tàng tư liệu lịch sử, có thể thấy một số công trình chứa đựng các thông tin địa lý có giá trị, nhất là các tác phẩm của Nguyễn Trãi, Lê Quý Đôn, Phan Huy Chú v.v...

Trong thời kỳ thuộc địa (đến 1945) các nhà địa lý Pháp đã có một số công trình nghiên cứu khái quát lãnh thổ ba nước Đông Dương cũng như một số công trình nghiên cứu địa lý bộ phận. Các hoạt động nghiên cứu địa lý bị giảm đi rất nhiều trong thời kỳ 1946 - 1954.

Sau 1954, địa lý học Việt Nam phát triển theo hai đường khác nhau, ở miền Nam, các công trình nghiên cứu địa lý có tầm cỡ đều do các tổ chức khoa học hay quân sự nước ngoài chủ trì tiến hành. Ở miền Bắc, khoa

học địa lý bước sang giai đoạn phát triển mới, có sự chuyển biến mạnh cả về quan điểm, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu. Ở đây, ảnh hưởng lớn lao của địa lý Xô Viết đã tác động mạnh đến sự phát triển địa lý tổng hợp và nhiều bộ môn địa lý khác. Một số công trình lớn như nghiên cứu quy hoạch sông Hồng, điều tra tổng hợp Vịnh Bắc Bộ, phân vùng địa lý tự nhiên miền Bắc Việt Nam v.v... đã là những đóng góp có giá trị của địa lý học Việt Nam cho công cuộc phát triển đất nước.

Trong giai đoạn 1965 — 1975, kể cả trong thời kỳ chiến tranh phá hoại ác liệt của Mỹ, địa lý học Việt Nam vẫn tiếp tục theo hướng điều tra, nghiên cứu tài nguyên và các điều kiện tự nhiên nhằm phục vụ công tác quy hoạch kinh tế vùng địa phương.

Sau 1975 và nhất là trong những năm gần đây, địa lý học nước ta lại có những đóng góp mới với việc hoàn thành hàng loạt các chương trình điều tra tổng hợp vùng trong các kế hoạch 5 năm (như đối với các vùng đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Tây Bắc, đồng bằng sông Hồng, 7 tỉnh giáp biên miền Trung, vùng biên và thềm lục địa Việt Nam). Địa lý học và các bộ môn của nó đã có nhiều đóng góp cụ thể trong các chương trình khoa học kỹ thuật khác ở cấp Nhà nước, cấp ngành và từng địa phương đặc biệt và tiêu biểu nhất là việc hoàn thành chương trình 70.01. «Xây dựng tổng sơ đồ phân bố và phát triển lực lượng sản xuất ở Việt Nam thời kỳ 1986 — 2000». Trong các chương trình điều tra cơ bản địa phương như của Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh v.v... vai trò của địa lý rất rõ nét. Công trình địa lý to lớn nhất, kết tinh các kết quả tiêu biểu của địa lý học Việt Nam và các bộ môn liên

quan là tập bản đồ tổng hợp quốc gia (Atlas) Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được hoàn thành và đang chuẩn bị xuất bản.

Đánh giá đầy đủ những đóng góp của địa lý Việt Nam là một vấn đề khoa học phức tạp cần được tiếp tục bổ sung qua các hội thảo khoa học. Tuy nhiên có thể nhận định khái quát rằng, trong thời gian qua, địa lý Việt Nam và các bộ môn liên quan đã có những đóng góp quan trọng cho quá trình phát triển của đất nước. Đóng góp đó được thể hiện tiêu biểu ở 2 góc độ chính dưới đây:

a) Nhiều quan điểm địa lý, nhất là các quan điểm địa lý tổng hợp đã và đang có ảnh hưởng mạnh mẽ và sâu sắc đến các ngành, các địa phương trong việc xây dựng và thực hiện các ý đồ chiến lược trong khai thác sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Đồng thời, phương pháp luận và các phương pháp địa lý được vận dụng ở Việt Nam đã trực tiếp hoặc gián tiếp có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của các phân ngành khoa học, nhất là các khoa học đã từng là các bộ môn của địa lý học trước đây.

b) Các công trình địa lý, song song với việc tích lũy số liệu và kiến thức, đã có nhiều đóng góp cụ thể cho việc phát triển đất nước, cho các vùng đặc biệt trong việc đánh giá tiềm năng và hiện trạng tài nguyên, xác định phương hướng phát triển và khai thác sử dụng hợp lý tài nguyên và môi trường. Thực tế cho thấy nhiều sai lầm, thất bại trong việc phát triển những vùng lớn của đất nước hoặc phổ biến hơn, trong việc thực hiện nhiều phương án sản xuất của ngành và địa phương, một phần không nhỏ là do thiếu các quan điểm và phương pháp luận của địa lý hiện đại áp dụng vào nước ta, hoặc do việc vận dụng sai lầm các quan

điểm địa lý tổng hợp trong các hoàn cảnh cụ thể. Nguyên nhân này thường bị che lấp dưới các nguyên nhân về vốn đầu tư và các bảo đảm vật chất — kỹ thuật khác.

Bằng những đóng góp đã có địa lý học Việt Nam, một khi kết hợp với các bộ môn liên quan, đã khẳng định vị trí quan trọng và xác định được chỗ đứng của mình trong nền khoa học nước ta.

2. Về mặt khoa học, Ngành địa lý Việt Nam đã hình thành nhưng chưa được phát triển tương xứng với vị trí và tầm quan trọng cần thiết.

Cơ sở địa lý đầu tiên ở nước ta được xây dựng ở trường Đại học sư phạm Hà Nội. Tiếp đó là sự ra đời của Ban địa lý Ủy ban khoa học Nhà nước và khoa địa lý — địa chất Đại học tổng hợp Hà Nội. Ngay từ khi đó nhà trường vừa đào tạo, vừa tiến hành các công trình nghiên cứu về địa lý. Đến nay các cơ sở nghiên cứu địa lý, thực chất là trụ cột của ngành địa lý, đã có ở nhiều bộ ngành và địa phương và trên thực tế về mặt khoa học Ngành địa lý Việt Nam đã hình thành.

Đến nay chúng ta đã có được những cơ sở nghiên cứu ban đầu như Trung tâm địa lý và tài nguyên ở Viện khoa học Việt Nam, Trung tâm địa lý kinh tế — xã hội ở Ủy ban khoa học xã hội, Khoa địa lý Trường đại học sư phạm Hà Nội, Khoa địa lý — địa chất Trường đại học tổng hợp Hà Nội. Một số bộ môn địa lý ở Trường đại học kinh tế quốc dân, ở các trường đại học tổng hợp và sư phạm Huế, thành phố Hồ Chí Minh v.v. đều vừa giảng dạy, vừa nghiên cứu địa lý. Các bộ môn địa lý bộ phận cũng được hình thành và phát triển ở các viện điều tra, quy hoạch thuộc các ngành, trong hệ thống phân vùng và quy hoạch kinh tế trước đây và trong một số viện nghiên cứu ngành, địa phương.

Đội ngũ cán bộ địa lý được đào tạo từ nhiều nguồn khác nhau nhưng đều đã và đang được thử thách qua thực tiễn nước ta. Cho tới nay, hàng nghìn cán bộ địa lý đang hoạt động ở các ngành và các địa phương, trong đó có 12 giáo sư, tiến sĩ, trên 100 cán bộ trên đại học và nhiều cán bộ đại học có trình độ, am hiểu tình hình. Bên cạnh các cán bộ đã tích lũy nhiều kinh nghiệm, lực lượng cán bộ địa lý trẻ cũng đang mong muốn có dịp mang các kiến thức địa lý hiện đại đóng góp cho việc tìm hiểu thiên nhiên, đất nước con người và nền kinh tế Việt Nam.

Trong hệ thống giáo dục phổ thông, việc giảng dạy các kiến thức địa lý thường xuyên được duy trì và đang có những cải tiến phù hợp cả về nội dung và phương thức giảng dạy. Các kiến thức địa lý cũng được chú ý phổ cập thông qua các phương tiện tuyên truyền đại chúng.

Các nhà địa lý Việt Nam đã có quan hệ hợp tác tốt với các nhà địa lý Xô-Việt, Lào, Campuchia và nhiều nước khác đã cùng nhau hoàn thành nhiều công trình nghiên cứu địa lý có giá trị.

Xét dưới nhiều góc độ khác nhau, nền móng cơ bản của Ngành địa lý Việt Nam đã hình thành. Nhưng Ngành địa lý Việt Nam còn chưa phát triển tương xứng với vị trí và vai trò quan trọng mà lẽ ra nó phải có. Nó chưa được quan tâm đúng mức, còn nhỏ bé và chưa đồng bộ.

Những mặt yếu kém chủ yếu của địa lý Việt Nam thể hiện qua một số điểm sau đây:

a) Trong khi các khoa học bộ phận phát triển tương đối mạnh thì địa lý tổng hợp phát triển quá chậm, rất không đồng bộ, không cân đối, lại có sự tách biệt kéo dài giữa địa lý tự nhiên và địa lý kinh tế - xã hội.

Điều này được phản ánh khá rõ trong sự phân bố theo các

nội dung và chất lượng của hơn 200 báo cáo được ghi vào "Tóm tắt báo cáo khoa học tại Hội nghị khoa học địa lý toàn quốc năm 1988" cũng như gần 50 báo cáo khác chưa có điều kiện đưa vào.

b) Tiềm lực khoa học của Ngành địa lý Việt Nam còn yếu, phân tán và lạc hậu nhiều so với trình độ chung của địa lý hiện đại. So với yêu cầu, lực lượng cán bộ địa lý còn thiếu nhiều, đặc biệt là cán bộ địa lý tổng hợp. Cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành rất thiếu thốn. Thiếu hẳn một cơ quan nghiên cứu đầu ngành đủ mạnh, có thể làm cơ sở giải quyết những vấn đề nghiên cứu cơ bản của ngành. Hệ thống trạm, trại, bãi thực nghiệm hầu như không có. Trang thiết bị chuyên dùng có rất ít.

c) Các vấn đề phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu địa lý phù hợp với thiên nhiên và điều kiện kinh tế - xã hội nước ta còn chưa được xác định rõ và chưa được nghiên cứu đầy đủ. Nhiều vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cơ bản của địa lý Việt Nam đến nay vẫn chưa được thống nhất ở mức độ cần thiết... Tài liệu, số liệu có độ tin cậy chưa cao, việc lưu trữ, xử lý có rất nhiều bất hợp lý.

Đề minh họa, chỉ cần nêu một ví dụ về những vấn đề cơ bản thuộc phạm vi giải quyết tổng hợp của địa lý: nhận định về tài nguyên thiên nhiên của ta ở đây có hai quan niệm cực đoan song song tồn tại: nước ta phong phú về tài nguyên và tài nguyên nước ta thực ra không có gì phong phú. Câu trả lời khoa học phải thuộc về địa lý học nhưng rất tiếc, chúng ta chưa thể thỏa mãn với các lời giải đã được đưa ra.

Tất cả các điểm vừa nêu một lần nữa chứng tỏ rằng mặc dù có vị trí và tầm quan trọng thực sự, mặc dù đã được hình thành, địa lý học Việt Nam chưa được quan tâm đầy đủ, chưa theo kịp được sự phát

triển và đáp ứng được các yêu cầu của xã hội. Địa lý học Việt Nam chưa có sắc thái riêng của một trường phái khoa học, còn phân tán và yếu kém về tổ chức.

3. Thử phân tích nguyên nhân tình trạng yếu kém và chậm phát triển của địa lý Việt Nam.

Nhiều nguyên nhân khách quan đã dẫn đến tình trạng kể trên của địa lý Việt Nam. Trước hết phải kể đến ảnh hưởng nặng nề và sâu sắc của cuộc khủng hoảng của địa lý thế giới những thập kỷ qua. Cuộc khủng hoảng đó, mặc dù là cuộc khủng hoảng của sự trưởng thành vẫn đang tiếp diễn hiện nay. Một mặt, còn nhiều ý kiến phân vân về việc địa lý là khoa học tự nhiên, khoa học xã hội hay là khoa học trung gian giữa chúng, địa lý tổng hợp có các bộ phận riêng hay không v.v... Mặt khác, cũng đã thấy khá rõ rằng phá bỏ các quan niệm truyền thống địa lý học ngày nay đang «tái thống nhất», «thống nhất kiểu mới» và theo đó quá trình cải biến, hoàn chỉnh các bộ môn địa lý thành «hệ thống các khoa học địa lý» đã phát triển. Các xu hướng thực nghiệm cải tạo trong địa lý cũng ngày càng được khẳng định sau những tranh luận tưởng như không thể kết thúc được. Trong bối cảnh chung đó, số lượng không lớn các nhà địa lý Việt Nam lại phải đối đầu với môi trường thiên nhiên nhiệt đới gió mùa có rất nhiều đặc điểm còn ít được nghiên cứu và những đặc điểm phức tạp về địa lý kinh tế - xã hội. Không thể không kể đến hoàn cảnh rất khó khăn mà các nhà địa lý cũng như các nhà khoa học khác của ta đã từng phải trải qua.

Về các nguyên nhân chủ quan, có người cho rằng, lý do duy nhất khiến cho địa lý không phát triển là vì nó thiếu người đầu đàn có tầm cỡ. Theo chúng tôi, cần nêu hai nguyên nhân

chính sau đây. Trước hết, đó là tình trạng tổ chức quản lý ngành địa lý chưa được chú ý đúng mức. Có thể nói, có lúc việc này bị thờ ơ, còn thông thường, các biện pháp chỉ đạo hoặc không thiết thực hoặc kém hiệu quả.

Nguyên nhân thứ hai là tình hình nội bộ của các nhà địa lý. Quan hệ hợp tác giữa các nhà địa lý thế hệ trước với nhau và với thế hệ trẻ. Quan hệ hợp tác giữa các nhà địa lý bộ phận với nhau, nhất là giữa địa lý tự nhiên và địa lý kinh tế - xã hội, và với địa lý tổng hợp v.v. đều có nhiều vấn đề cần được xem xét, giải quyết. Ngành địa lý đòi hỏi sự hợp tác rất cao của các nhà khoa học trong và ngoài ngành. Muốn giải quyết được tốt các nhiệm vụ phức tạp, tổng hợp của địa lý hiện đại, không phương pháp hoặc phương tiện hiện đại, tiến tiến nào thay được việc càng phải tăng cường hợp tác hơn nữa giữa các nhà khoa học địa lý tổng hợp với nhau và với các nhà địa lý bộ phận.

Khắc phục các nguyên nhân chủ quan nêu trên sẽ góp phần làm cho ngành địa lý của chúng ta phát triển vững chắc hơn trong những năm tới.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ BIỆN PHÁP Củng Cố VÀ PHÁT TRIỂN NGÀNH ĐỊA LÝ VIỆT NAM

1. Về phương hướng và nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.

Mặc dù đối tượng địa lý ngày nay còn phải được tiếp tục thảo luận để đạt sự nhất trí cao hơn, chúng ta có thể và cần nêu lên các phương hướng nhiệm vụ nghiên cứu chính của Ngành trong giai đoạn trước mắt như sau:

Sắp tới, hệ thống các khoa học địa lý Việt Nam cần hướng vào giải quyết các yêu cầu chung của xã hội và các mục

tiêu cấp bách về kinh tế - xã hội đã được xác định trong ba chương trình kinh tế lớn và các kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân. Mặt khác cần giải quyết các nhiệm vụ xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn cho nền khoa học địa lý hiện đại của Việt Nam. Nhắm vào các mục tiêu đó, phương hướng nghiên cứu khoa học của địa lý sắp tới có thể là:

a) Tiếp tục xác định các tiềm năng đa dạng của môi trường địa lý Việt Nam nhằm bảo đảm các nhu cầu của xã hội về tài nguyên và môi trường phục vụ phát triển đất nước.

b) Tìm hiểu thực trạng nền kinh tế - xã hội và các phương án phát triển.

Đánh giá tác động của xã hội lên môi trường địa lý Việt Nam, dự báo xu thế phát triển của các tác động và kiến nghị các biện pháp cần thiết nhằm sử dụng hợp lý tài nguyên bảo vệ và phát triển môi trường.

c) Hoàn chỉnh lý luận và phương pháp nghiên cứu của địa lý Việt Nam phù hợp với môi trường tự nhiên và các điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước.

Trong một vài kế hoạch 5 năm tới, cần tập trung vào các vấn đề:

- Phân tích và đúc kết các quan điểm và phương pháp nghiên cứu địa lý phù hợp với đối tượng và điều kiện đặc thù của Việt Nam, từng bước hình thành hệ thống quan điểm và phương pháp luận địa lý Việt Nam.

- Nghiên cứu địa lý nhằm quy hoạch tổ chức và quản lý lãnh thổ ở các cấp khác nhau, chú trọng các vấn đề tổ chức lãnh thổ ở các địa phương. Vấn đề phân công lao động theo lãnh thổ và vấn đề xây dựng các vùng chuyên môn hóa sản xuất.

- Từng bước đánh giá tác động của xã hội lên môi trường về tài nguyên và dự báo các xu thế biến động.

- Phát hiện và làm giàu thêm tài nguyên của đất nước, đặc biệt ở các vùng và đối với các tài nguyên chưa được điều tra nghiên cứu kỹ.

Để thực hiện thắng lợi các phương hướng đó, địa lý học Việt Nam phải được sinh thái hóa, kinh tế hóa, xã hội hóa và định lượng hóa. Hệ thống các khoa học địa lý phải từng bước nhưng đồng bộ thực hiện hàng loạt các nhiệm vụ nghiên cứu, trong đó đáng chú ý là các nội dung dưới đây đối với 2 phân hệ.

a) Đối với địa lý tổng hợp.

- Chuẩn hóa việc thu thập, lưu trữ và xử lý các thông tin và tư liệu địa lý.

- Xây dựng và hoàn chỉnh các phương pháp đánh giá kinh tế tổng hợp tài nguyên, đánh giá tác động của xã hội lên môi trường địa lý.

- Nghiên cứu các mô hình tổ chức lãnh thổ theo hướng tối ưu hóa tác động của xã hội lên tài nguyên và môi trường, chú trọng các đặc điểm của hệ thống dân cư và dân tộc Việt Nam.

- Nghiên cứu các quy luật và đặc điểm chính và quan trọng của môi trường địa lý Việt Nam và của từng vùng có tính đến các mối quan hệ khu vực và toàn cầu.

- Nghiên cứu dự báo xu thế biến động của môi trường địa lý Việt Nam dưới tác động của các công trình lớn hoặc có nhiều ảnh hưởng sinh thái.

- Xây dựng lý luận tổng quát về địa lý, xây dựng các phương pháp tổng hợp định lượng, chính xác và nhanh chóng.

b) Đối với địa lý bộ phận:

- Nghiên cứu các vấn đề địa lý đặc thù của từng ngành, vận dụng đúng các quan điểm địa lý hiện đại nhằm giải quyết các vấn đề ngành.

Định hướng vào việc phục vụ địa lý tổng hợp nhằm tạo điều kiện cần thiết phát triển phân hệ này.

— Phối hợp hoàn chỉnh việc nghiên cứu xây dựng phương pháp địa lý Việt Nam.

2. Xây dựng tiềm lực Ngành địa lý Việt Nam mạnh mẽ thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Sắp tới cần thực hiện tốt các phương hướng sau đây:

— Củng cố và tăng cường về mọi mặt các cơ sở nghiên cứu, giảng dạy địa lý hiện có, nếu được, nâng cao các cơ sở này.

— Đào tạo, bồi dưỡng đề nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ địa lý, chú ý đào tạo đồng bộ, chú trọng phát triển các cán bộ địa lý đầu đàn có lý luận và thực tiễn. Đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức quần chúng của các nhà địa lý Việt Nam.

— Tăng cường giáo dục các kiến thức địa lý cho quảng đại quần chúng đổi mới nội dung và phương thức giảng dạy địa lý.

— Nhanh chóng nghiên cứu và ứng dụng các phương pháp hiện đại vào ngành địa lý: kỹ thuật viễn thám, toán, máy tính điện tử, các kỹ thuật đo đạc, tự động hóa trong khâu thu thập, chỉnh lý và lưu trữ số liệu...

— Cần mở rộng và tăng cường công tác hợp tác khoa học với Liên Xô các nước XHCN, các nước trong khu vực Đông Nam Á và các nước khác. Hết sức tranh thủ sự giúp đỡ, hợp tác của các tổ chức quốc tế để tăng cường tiềm lực của Ngành, đồng thời nắm bắt được các thông tin mới.

3. Một số biện pháp cấp bách.

Trong hoàn cảnh hiện nay, nhằm từng bước củng cố và tăng cường Ngành địa lý Việt Nam, chúng ta cần cố gắng thực hiện các biện pháp cấp bách dưới đây.

1. Nhà nước có văn bản xác định vị trí xã hội của Ngành địa lý Việt Nam và phân định chức năng nhiệm vụ cho các cơ quan trong việc tổ chức quản lý

ngành cũng như thực hiện các nhiệm vụ của ngành.

2. Củng cố và tổ chức các cơ quan hành chính địa lý hiện có, khẩn trương lập Viện nghiên cứu địa lý, tập hợp về đây các nhà địa lý giỏi, giao việc quản lý cơ sở này cho chính các nhà địa lý có uy tín. Đồng thời cần xác định rõ và cụ thể các nhiệm vụ của Viện trong từng thời kỳ và trong mối quan hệ với các viện nghiên cứu bộ phận.

Trước mắt tập trung tăng cường về mọi mặt cho Trung tâm địa lý và tài nguyên (Viện khoa học Việt Nam) và Trung tâm địa lý kinh tế - xã hội (Ủy ban khoa học xã hội Việt Nam).

4. Tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các khoa, các bộ phận địa lý ở các trường đại học tổng hợp và sư phạm, đại học kinh tế quốc dân, v.v... Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho các bộ phận nghiên cứu địa lý ở các viện, các ngành và các địa phương.

5. Phát triển nhanh và đồng bộ lực lượng cán bộ địa lý. Những nhà địa lý đã có công trình, những cán bộ địa lý đã có lý luận và thực tiễn v.v... cần được ưu tiên bồi dưỡng, nâng cao trình độ. Các bộ môn còn có quá ít cán bộ (địa lý kinh tế v.v...) hoặc cần có nhiều cán bộ (địa lý tổng hợp v.v...) cần được đặc biệt quan tâm.

6. Hoàn chỉnh hệ thống giáo dục địa lý theo tinh thần đổi mới. Cần nhấn mạnh nguyên tắc dạy về thực trạng địa lý của đất nước, tránh hình thức trong giảng dạy.

7. Đẩy mạnh phổ cập kiến thức địa lý cho quần chúng. Cần chú ý làm rõ các khía cạnh quan trọng như khả năng đáp ứng của tài nguyên đối với các yêu cầu to lớn phát triển đất nước nếu ta biết sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; lợi thế rất lớn của ta là biển và tài nguyên biển v.v...

8. Tiến hành các chương trình điều tra tổng hợp các

vùng đất, vùng nước. Các chương trình này càng về sau càng phải hướng vào phục vụ các phương án phát triển sản xuất ở các quy mô khác nhau đồng thời với việc hoàn chỉnh phương pháp điều tra, phương pháp tổng hợp.

9. Tạo điều kiện để các địa phương tổ chức thực hiện các nội dung điều tra tổng hợp phù hợp với mục đích và các điều kiện bảo đảm của địa phương.

10. Nhanh chóng xuất bản tập Atlas quốc gia nước cộng hòa XHCN Việt Nam và phổ biến rộng rãi công trình này. Nghiên cứu xuất bản Tập chí địa lý Việt Nam và các niên san địa lý phản ánh sự biến động của môi trường địa lý cần thiết cho nghiên cứu.

11. Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế về địa lý với Lào, Campuchia, Liên Xô, Pháp và các nước khác. Chuẩn bị khả năng tham gia vào Hội địa lý quốc tế.



Giai đoạn hiện nay của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đòi hỏi rất nhiều ở Ngành địa lý và các nhà địa lý. Chúng ta có trách nhiệm thực hiện thắng lợi Nghị quyết 246 của Hội đồng bộ trưởng về "Đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản, sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường" ở nước ta, củng cố và phát triển Ngành địa lý góp phần xây dựng nền khoa học hiện đại Việt Nam như Nghị quyết 37 của Bộ chính trị về chính sách khoa học và kỹ thuật đã khẳng định.

Trong không khí đổi mới hiện nay, bằng sự nỗ lực chung và của từng người, đặc biệt là của các nhà địa lý, chúng ta hy vọng có thể từng bước đưa Ngành địa lý Việt Nam lên những bước phát triển mới, tương xứng với vị trí xã hội quan trọng của ngành.